

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHIỀNG HẶC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /NQ-HĐND

Chiềng Hặc, ngày 09 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo
trên địa bàn xã Chiềng Hặc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG HẶC
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà giáo 73/2025/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025 và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Công văn số 1581/BGDĐT-GDPT ngày 08/4/2025 của Bộ giáo dục và đào tạo về chỉ đạo đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-SGDĐT ngày 11/12/2025 của sở GDĐT tỉnh Sơn La, về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm 2026; Hướng dẫn số 04/HD-SGDĐT ngày 11/12/2025 của sở GDĐT tỉnh Sơn La về Hướng dẫn Xây dựng Kế hoạch phát triển Giáo dục - Đào tạo năm 2026;

Xét Tờ trình số 24 /TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND xã; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-BVHXH ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ban văn hoá xã hội, Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo trên địa bàn xã Chiềng Hặc.

I. Mục tiêu tổng quát

Củng cố và phát triển quy mô mạng lưới trường lớp từ bậc mầm non đến bậc THCS phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nâng cao chất lượng giáo dục; duy trì kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Phấn đấu đến năm 2030, hệ thống giáo dục trên địa bàn xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất, đội ngũ, chất lượng dạy học và công tác quản lý, hướng đến phát triển toàn diện con người Việt Nam theo định hướng Chiến lược quốc gia.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Duy trì vững chắc chất lượng chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; đạt chuẩn XMC mức độ 3.

2. Xây dựng, công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2026: Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia: 05/10 trường, trong đó mức độ 1: 04 trường; mức độ 2: 01 trường.

- Xây dựng trường chuẩn quốc gia: 02 trường (*TH Tú Nang và THCS Chiềng Hặc*)

- Bổ sung phòng học còn thiếu (*Phòng bộ môn, phòng học chức năng*) và các công trình phụ trợ.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. 100% các trường có giải pháp nâng cao chất lượng tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường; khuyến khích dạy một số môn học bằng tiếng Anh.

4. Tiếp tục triển khai, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; 100% các trường Tiểu học và THCS sử dụng học bạ số; giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng AI vào giảng dạy. Mỗi trường học có ít nhất 01 sản phẩm ứng dụng AI, 2 sản phẩm STEM/STEAM được triển khai.

6. 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học; 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS.

7. Đảm bảo duy trì sĩ số học sinh, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6, 90% học sinh tiếp tục học THPT và học nghề sau tốt nghiệp THCS.

8. Nâng cao kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, phần đầu tăng số lượng học sinh đoạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

9. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, đảm bảo tỷ lệ đạt chuẩn chuẩn trình độ đào tạo theo lộ quy định tại Luật Giáo dục 2019.

10. 100% các trường đảm bảo an toàn trường học và thực hiện các mô hình trường học điển hình, các phong trào thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND xã phát động.

** Cụ thể:*

- Toàn xã có 10 đơn vị Trường học (*Giữ nguyên so với năm 2025*), Trong đó:

+ Bạc Mầm non có 03 trường: (*MN Hương Xoài, MN Sao Mai, MN Hương Xuân*)

+ Tiểu học có 03 trường: (*TH Chiềng Hặc, TH Tú Nang, TH Tà Vài*)

+ Trung học cơ sở 02 trường: (*THCS Chiềng Hặc, THCS Tú Nang*)

+ TH-THCS có 02 trường: (*TH-THCS Tà Làng, TH-THCS Mường Lựm*)

- Tổng số người làm việc được giao có mặt: 287 người

+ Tổng số CBQL giáo dục: 26 người (*Hiệu trưởng: 10 người; Phó hiệu trưởng 16 người*)

+ Tổng số giáo viên: 250 người (*Giáo viên Mầm non: 74 người; Tiểu học: 114 người; THCS: 62 người*)

+ Tổng số nhân viên: 11 người

- Tổng số điểm trường: 48, Trong đó, Mầm non: 24, Tiểu học: 12, Trung học cơ sở: 02, TH-THCS: 10.

- Tổng số lớp 175 lớp với 3913 học sinh

+ Mầm non: Tổng số học sinh: 1029 em; học sinh nữ: 491 em; học sinh dân tộc: 928 em; nữ dân tộc: 240 em.

+ Tiểu học: Tổng số lớp: 89 lớp với 1610 học sinh; học sinh nữ: 774 em; học sinh dân tộc: 1495 em; nữ dân tộc: 712 em.

+ THCS: Tổng số lớp: 38 lớp với 1274 học sinh; học sinh nữ: 596 em; học sinh dân tộc: 1212 em; nữ dân tộc: 569 em.

- Giáo dục Mầm non (*GDMN*)

+ Tỷ lệ trẻ 3 tuổi đến trường: 100%

+ Tỷ lệ trẻ 4 tuổi đến trường: 100%

+ Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường: 100%

+ Tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi: 100%

+ Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia: 66,7%

- Giáo dục Tiểu học (*GDTH*)

+ Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành Chương trình lớp học: 99,8%

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học: 100%

+ Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình tiểu học đúng độ tuổi (*11 tuổi*): 99,8%

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0%

+ Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp: 99,8%

+ Tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3: 100%

+ Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia: 66,7% (*dự kiến tăng 01 trường so với năm học trước TH Tú Nang*)

- Giáo dục Trung học cơ sở (*THCS*)

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6: 100%

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99,8%.

+ Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt: 100%;

+ Tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2: 100%

+ Tỷ lệ đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: 100%

- + Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia: 100% (*dự kiến tăng 01 trường THCS Chiềng Hặc*)
- + Tỷ lệ trường TH-THCS đạt chuẩn quốc gia: 50%
- + Tỷ lệ học sinh tham gia đóng bảo hiểm y tế: 100%
- + Đề xuất tuyển dụng, bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp đối với từng cấp học.

III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính

- Chỉ đạo hoàn thiện, bổ sung các quy định trong quản lý giáo dục ở cấp xã; ban hành chế độ, chính sách phát triển giáo dục; đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã tiếp tục rà soát, tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của UBND xã lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo, phục vụ để phát triển. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án trong lĩnh vực giáo dục phù hợp với thực tế địa phương, phù hợp định hướng phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện theo từng năm và trong từng giai đoạn, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu đã được giao cho ngành Giáo dục.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT

- Thực hiện đúng kế hoạch, thời gian, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và Sở GDĐT, đảm bảo phù hợp điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ.

- Chỉ đạo các nhà trường rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ, đánh giá các điều kiện đáp ứng để triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở nếu có đủ điều kiện theo quy định (*có văn bản hướng dẫn sau*)

3. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có lộ trình hợp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh.

- Hoàn thiện phương án phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đáp ứng các điều kiện để thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, phổ thông đảm bảo chất lượng giáo dục. Tiếp tục đầu tư nguồn lực để duy trì, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục việc tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, các môn chuyên... đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018. Tổ chức điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên dạy học liên trường trong cùng xã hoặc liên xã nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

- Thực hiện việc phân công giáo viên linh hoạt, sáng tạo đảm bảo đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên môn đào tạo.

- Tăng cường bồi dưỡng công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chú trọng bồi dưỡng lòng yêu nghề, đạo đức nhà giáo. Nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, nâng cao năng lực, chất lượng giảng dạy.

- Tăng cường quản lý cán bộ, giáo viên về chấp hành pháp luật, tuân thủ kỷ cương nền nếp, quy định, quy chế chuyên môn, đạo đức lối sống. Phát huy sáng tạo và vai trò nêu gương của cán bộ quản lý.

- Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hằng năm học bảo đảm thực chất, khách quan, đúng người, đúng việc, đúng kết quả, tạo hiệu ứng thúc đẩy sự tiến bộ

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

5. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng đầu ra; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện làm nền tảng để nâng cao chất lượng mũi nhọn. Quan tâm hơn nữa đến công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu làm nòng cốt cho nhà trường và cho ngành giáo dục của xã

- Tiếp tục thực hiện các mô hình trường học: (1) Trường học điển hình về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (2) Trường học điển hình đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh; (3) Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, hạnh phúc (4) Mô hình trường học Xã hội chủ nghĩa.

- Các trường tập trung nâng cao chất lượng đầu ra đối với 5 và lớp 9, coi đây là thương hiệu và uy tín của nhà trường. Thực hiện hiệu quả các kỳ giao lưu, kiểm tra, khảo sát, kỳ thi đảm bảo nghiêm túc, khách quan, thực chất, sát đối tượng.

- Việc nâng cao chất lượng cần được thực hiện ngay từ cấp Tiểu học.

- Làm tốt công tác tư vấn, phân luồng, định hướng nghề nghiệp và hướng đi tiếp theo cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

- Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin đồng thời nâng cao chất lượng dạy học ở các cấp học; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, việc kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra.

- Đổi mới phương thức, đa dạng hình thức tổ chức dạy học môn ngoại ngữ; tổ chức, khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các sân chơi có giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ, cụ thể như sau:

- Xây dựng môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh

+ Tổ chức phát động thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Qua đó nâng cao nhận thức của giáo viên, học sinh, phụ huynh về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh và nhu cầu của sử dụng tiếng Anh trong học tập, làm việc.

+ Xây dựng câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các hoạt động câu lạc bộ theo chủ đề gần gũi với cuộc sống, phù hợp với năng lực của học sinh và nội dung chương trình của môn học.

+ Thực hiện trang trí phòng học bộ môn (nếu có) hoặc các lớp học lý thuyết sinh động, thiết thực nhằm kích lệ học sinh yêu thích môn tiếng Anh và đưa tiếng Anh vào các hoạt động hàng ngày tại trường học.

- Tổ chức các hoạt động sử dụng tiếng Anh

+ Xây dựng các hoạt động sử dụng tiếng Anh trong nhà trường theo từng khối lớp và toàn trường. Mỗi buổi chào cờ hoặc tiết sinh hoạt lớp, một nhóm học sinh kể hoặc diễn một câu chuyện ngắn bằng tiếng Anh.

+ Phối hợp với các trung tâm, các trường điển hình cùng cấp học trên địa bàn tổ chức giao lưu sinh hoạt ngoại khóa tiếng Anh nhằm mở rộng môi trường học và sử dụng tiếng Anh cho học sinh và giáo viên.

- Mở rộng môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh

+ Khuyến khích các trường liên kết với các trung tâm ngoại ngữ để dạy học tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ, mời chuyên gia giỏi dạy tiếng Anh để hỗ trợ và nâng cao phát triển các kỹ năng giao tiếp, tạo điều kiện phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh.

+ Kết hợp mời tình nguyện viên nước ngoài hoặc cựu học sinh đang du học giao lưu trực tuyến.

7. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở với việc tăng cường giáo viên đưa bài giảng điện tử dùng chung lên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà

trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hướng dẫn học sinh tự học có kiểm tra đánh giá thông qua các app như app ôn luyện, Quizziz, Kahoot, Google Classroom.....phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong thiết kế bài dạy, thiết kế mô hình thí nghiệm ảo, xây dựng học liệu, tổ chức kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

- Ứng dụng AI trong cá nhân hóa học tập, tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ học sinh yếu.

c) Thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025

- Thực hiện theo Kế hoạch của Sở GDĐT Sơn La về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Sơn La năm 2025.

8. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc

trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất lượng giáo dục, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục:

+ Trong năm 2026, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được tăng cường nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Chú trọng việc kiểm tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm...

+ Chỉ đạo tăng cường kiểm tra chuyên ngành, chuyên đề, chuyên môn tại các cơ sở giáo dục. Tổ chức, tham gia các kì thi đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá chính xác, khách quan năng lực người học. Nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong các khâu tự đánh giá và đánh giá ngoài đảm bảo thực chất, đúng mức độ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tiếp tục nghiên cứu rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung, hình thức, phương pháp công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo hướng toàn diện, tinh gọn, hiệu quả đảm bảo cập nhật và phát triển bền vững.

9. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu. Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Nhà trường rà soát phòng học và các công trình phụ trợ, đề xuất sửa chữa phòng học xuống cấp, bổ sung phòng học thiếu; rà soát các thiết bị dạy học tại trường hiện có, so sánh với thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”. Có phương án đầu tư, mua sắm từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động tự đánh giá, quy trình đánh giá ngoài, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định, đảm bảo thực chất, chú trọng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với yêu cầu của từng tiêu chí, thực trạng nhà trường.

- Đối với trường Mầm non, Tiểu học, THCS đã được công nhận về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tiếp tục giữ vững các tiêu chí, tiêu chuẩn và tiếp tục nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Các trường mới đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tổ chức, triển khai, rà soát xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình hàng năm, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo vững chắc về mức độ kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học.

b) Tiếp tục phát triển học liệu số, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; tiếp tục xây dựng tài liệu dạy học điện tử dùng chung trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm

chất lượng và hiệu quả. Tăng cường ứng dụng AI trong việc xây dựng mô hình thí nghiệm ảo. Đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến, đánh giá năng lực học sinh. Năm học 2025 - 2026 mỗi nhà trường có ít nhất 1 phòng học thông minh.

c) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Các nhà trường đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

10. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học

- Tiếp tục đổi mới quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án trọng tâm trong lĩnh vực giáo dục phù hợp với thực tế địa phương, phù hợp định hướng phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện theo từng năm và trong từng giai đoạn, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu đã được giao cho ngành Giáo dục.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì tham mưu việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại các nhà trường; thực hiện đầy đủ việc nhập liệu, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Các nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thường xuyên nắm bắt, phát hiện kịp thời các vướng mắc, các vi phạm, kiến nghị và xử lý vi phạm về giáo dục theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai chất lượng giáo dục, công khai điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, công khai tài chính của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã.

11. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Thực hiện hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục theo các quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục

kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục Tiểu học và giáo dục THCS; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện góp phần củng cố chất lượng phổ cập giáo dục xã đảm bảo bền vững (*Thực hiện theo Kế hoạch phổ cập giáo dục năm 2025*).

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng, từng bước tham mưu, chuẩn bị các điều kiện hoàn thành mục tiêu về phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP.

12. Đảm bảo an toàn trường học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Các nhà trường cần bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, tài liệu, học liệu dạy học phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường; kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Đảm bảo an ninh trật tự trường học; an toàn tuyệt đối cho trẻ mầm non; phòng chống tai tệ nạn, phòng chống thương tích, bạo lực học đường trong trường học, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong trường học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, học viên, bảo đảm các điều kiện an toàn trường học; đẩy mạnh phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

- Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng liên quan trong công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong các cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, lao động tập thể trong trường học...; chủ động phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh. Tăng cường quản lý bếp ăn bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo bữa ăn đủ dinh dưỡng và hợp lý

13. Tăng cường sự phối hợp và thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

- Nhà trường chủ động tham mưu xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

- Tăng cường sự phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan; hợp tác với doanh nghiệp,

hội khuyến học, cựu học sinh, Ban đại diện Cha mẹ học sinh... tạo sức mạnh tổng hợp chung tay thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; tăng cường sự phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh; đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trên địa bàn xã.

- Quan tâm, bố trí kinh phí cho ngành giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, lồng ghép các nguồn kinh phí gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu về công tác dạy và học đồng thời đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới.

- Thực hiện hiệu quả Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT nhằm tăng cường huy động các nguồn tài trợ của các lực lượng xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo.

14. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến

- Trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

15. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tạo sự đồng thuận của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền gương người tốt việc tốt, biểu dương nhà giáo điển hình tiên tiến.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, toàn diện.

16. Công tác thi đua, khen thưởng

- Các nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Có chính sách động viên khen thưởng kịp thời cho giáo viên và học sinh tạo động lực để thầy cô cống hiến, học sinh khát vọng vươn lên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã Chiềng Hặc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện với HĐND xã.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ Đại biểu và các đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Chiềng Hặc, các Tổ chức chính trị - xã hội xã Chiềng Hặc tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Chiềng Hặc khóa XXI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 02 năm 2026 và có hiệu thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Sở giáo dục tỉnh Sơn La;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, HĐND. bản.

CHỦ TỊCH

Mè Thị Hà